

**VIỆN KIỂM SÁT
- TÒA ÁN - CÔNG AN -
BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
- CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HUẾ
Số:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Huế, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Sơ kết thực tiễn thi hành Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (gọi tắt là TTLT số 01/2018) và Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo (gọi tắt là TTLT số 02/2018)

Thực hiện Kế hoạch số 2389/KH-LN ngày 27/12/2024 của Liên ngành Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Thi hành án dân sự, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Liên ngành hai cấp thành phố Huế báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 02 THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

- Ngay sau khi hai TTLT số 02/2018 và TTLT số 01/2018 có hiệu lực pháp luật, Liên ngành hai cấp thành phố Huế đã quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức Liên ngành hai cấp để áp dụng, thực hiện nghiêm túc. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức Liên ngành hai cấp đều được phổ biến, quán triệt và thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật về công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như chế độ thống kê, báo cáo theo định kỳ.

- Lãnh đạo Liên ngành hai cấp đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp trong việc tổ chức thực hiện hai TTLT số 02/2018 và TTLT số 01/2018.

- Qua đó thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra quá trình xử lý vụ việc, nhằm hạn chế sai sót có thể xảy ra trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN; PHỐI HỢP TRONG VIỆC BÁO CÁO, THÔNG BÁO VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Đối với TTLT số 02/2018

- Việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp nhận, phân loại, thụ lý, giải quyết đơn và kiểm sát việc giải quyết đơn, khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự: đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo bức xúc, kéo dài.

- Đảm bảo nguyên tắc thượng tôn pháp luật và có sự kiểm sát chặt chẽ của Viện kiểm sát cùng cấp.

2. Đối với TTLT số 01/2018

- Thực hiện việc gửi báo cáo, thông báo; thời hạn gửi báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của từng cơ quan, đơn vị cấp dưới với cấp trên và gửi VKSND cùng cấp: Hàng năm, Liên ngành hai cấp thành phố đã thực hiện nghiêm túc việc gửi báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp cho cấp trên và báo cáo Quốc hội như báo cáo định kỳ 06 tháng, 10 tháng và báo cáo bổ sung 02 tháng đúng quy định thời hạn, chất lượng báo cáo đầy đủ.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo do cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội chuyển đến đều được VKSND hai cấp xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và có thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan, tổ chức chuyển đến.

- Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên ngành có liên quan tổ chức Hội nghị ký kết “Quy chế phối hợp liên ngành đối với TTLT số 01/2018 và TTLT số 02/2018: 03/10 đơn vị. Cụ thể: Quy chế liên ngành số 01/2019/QCLN-VKS-TA-CA-THA-TBĐ ngày 28/8/2019 (VKSND thành phố Huế); số 04/2020/QCLN-VKS-TA-CA-THADS ngày 24/7/2020 (VKSND huyện Quảng Điền); số 02/2021/QCLN-VKS-TA-CA-THADS ngày 24/8/2021 (VKSND thị xã Phong Điền).

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN

(Số liệu thống kê từ thời điểm TTLT số 02/2018 có hiệu lực là ngày 19/10/2018 đến ngày 30/11/2024).

1. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

1.1. Về khiếu nại: gồm Viện kiểm sát, Tòa án, Công an và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng.

- Tổng số tiếp nhận: **653 đơn/653 việc;**

- Nguồn đơn:

+ Do Viện kiểm sát, cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Báo chí... chuyển đến: 29 đơn/29 việc.

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân: 62 đơn/62 việc.

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính: 562 đơn/562 việc.

- Số khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết: 91 đơn/91 việc.

- Số khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân: 562 đơn/562 việc.

1.2. Về tố cáo: gồm Viện kiểm sát, Tòa án, Công an và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng.

- Tổng số tiếp nhận: **230 đơn/230 việc.**

- Nguồn đơn:

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân: 04 đơn/04 việc.

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính: 226 đơn/226 việc.

- Số tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: 04 đơn/04 việc.

- Số tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân: 225 đơn/225 việc.

- Số không thụ lý giải quyết (không hợp lệ hoặc đã có Quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật): 01 đơn.

1.3. Về kiến nghị, phản ánh: gồm Viện kiểm sát, Tòa án, Công an và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng.

- Tổng số tiếp nhận: **1.799 đơn/1.799 việc.**

- Nguồn đơn:

+ Do Viện kiểm sát, cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Báo chí... chuyển đến: 10 đơn.

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân: 126 đơn/126 việc.

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính: 1.663 đơn/1.663 việc.

- Số kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân: 1.799 đơn/1.799 việc.

IV. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

1. Kết quả giải quyết khiếu nại: gồm Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng và Cục Thi hành án dân sự.

- Số khiếu nại đã giải quyết: **401 đơn/401 việc;** trong đó:

- + Khiếu nại đúng: 09 đơn/09 việc.
- + Khiếu nại có phần đúng: 03 đơn/03 việc.
- + Khiếu nại sai: 389 đơn/389 việc.
- + Ban hành quyết định giải quyết: 151 đơn/151 việc.
- + Giải quyết bằng hình thức khác: 10 đơn/10 việc.
- Giải quyết trong thời hạn luật định: 401 đơn/401 việc.
- Số đơn/việc (người khiếu nại đã rút đơn, Cơ quan có thẩm quyền đã đình chỉ việc giải quyết, lưu đơn,...): 240 đơn/240 việc.

2. Việc phối hợp trong giải quyết khiếu nại và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại

- Số thông báo thụ lý đơn khiếu nại gửi Viện kiểm sát: 148/148 tổng số đơn thụ lý (Công an: 43; Thi hành án 105); trong đó:
 - + Số thông báo gửi Viện kiểm sát đúng thời hạn: 148 đơn.
- Số văn bản giải trình, cung cấp hồ sơ của cơ quan, cá nhân bị khiếu nại theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết: 43/148 tổng số quyết định đã giải quyết (Công an).
- Số Quyết định giải quyết khiếu nại gửi đến Viện kiểm sát để thực hiện chức năng kiểm sát: 136/148 tổng số đơn thụ lý; trong đó:
 - + Số quyết định giải quyết gửi đúng thời hạn: 115;
 - + Số Thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại gửi đến Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát: 33 Thông báo.
- Số văn bản của Viện kiểm sát về việc đồng ý hay không đồng ý đối với quyết định giải quyết khiếu nại: 43; trong đó:
 - + Số văn bản đồng ý: 43 (Công an);
 - + Số văn bản gửi đúng thời hạn: 43 (Công an).

3. Kết quả giải quyết tố cáo: gồm Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng và Cục Thi hành án dân sự.

- Số tố cáo đã giải quyết: 80 đơn/80 việc; trong đó:
 - + Tố cáo đúng: 01 đơn;
 - + Tố cáo có phần đúng: 02 đơn;
 - + Tố cáo sai: 77 đơn/77 việc;

- Ban hành quyết định giải quyết: 03 đơn/03 việc.
- Ban hành kết luận nội dung tố cáo: 22 đơn/22 việc.
- Giải quyết bằng hình thức khác: 51 đơn/51 việc (ban hành Kết luận).
- Giải quyết trong thời hạn luật định: 76 đơn/76 việc.
- Số tố cáo đang xem xét giải quyết: 04 đơn/04 việc.
- Còn trong thời hạn luật định: 04 đơn/04 việc.

4. Việc phối hợp trong giải quyết tố cáo và kiểm sát việc giải quyết tố cáo

- Số thông báo thụ lý đơn tố cáo gửi Viện kiểm sát: 24/24 tổng số đơn thụ lý (Công an: 03; Thi hành án 21); trong đó:

+ Số thông báo gửi Viện kiểm sát đúng thời hạn: 24 đơn.

- Số văn bản giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ của cơ quan, cá nhân bị tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết: 03/24 tổng số quyết định đã giải quyết.

- Số quyết định (kết luận) giải quyết tố cáo gửi đến Viện kiểm sát để thực hiện chức năng kiểm sát: 24/24 tổng số đơn thụ lý; trong đó:

+ Số quyết định (kết luận) giải quyết gửi đúng thời hạn: 24.

- Số văn bản của Viện kiểm sát về việc đồng ý hay không đồng ý đối với quyết định giải quyết tố cáo: 03 (Công an); trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 03 (Công an);

+ Số văn bản gửi đúng thời hạn: 03 (Công an);

V. KẾT QUẢ BÁO CÁO, THÔNG BÁO CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP (Số liệu thống kê từ thời điểm TTLT số 01/2018 có hiệu lực thi hành đến ngày 30/11/2024)

1. Số báo cáo, thông báo định kỳ 06 tháng (lấy số liệu từ ngày 01/10 của năm liền kề đến ngày 31/3 của kỳ báo cáo: 60; trong đó: thành phố: 06; huyện: 54); nội dung báo cáo đúng mẫu, phụ lục: 60; không đúng mẫu, phụ lục: 0.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 60 (thành phố: 06; huyện: 54); trong đó:

+ Số báo cáo đúng thời hạn: 60;

+ Số báo cáo không đúng thời hạn: Không.

+ Số báo cáo không gửi theo quy định: Không.

2. Số báo cáo, thông báo đề xây dựng báo cáo trình Ủy ban Tư pháp thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến (lấy số liệu từ ngày 01/10 của năm trước liền kề ngày 31/7 của năm báo cáo: 60; trong đó: thành phố: 06; huyện: 54); nội dung báo cáo đúng mẫu và phụ lục.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 60 (thành phố: 06; huyện: 54); trong đó:

+ Số báo cáo đúng thời hạn: 60.

3. Số báo cáo, thông báo bổ sung đề hoàn thiện báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp trình Quốc hội (lấy số liệu bổ sung từ ngày 01/8 đến ngày 30/9 của năm báo cáo, thông báo: 06 báo cáo); nội dung báo cáo có đúng mẫu, phụ lục: 60; trong đó: thành phố: 06; huyện: 54.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 60 (thành phố: 06; huyện: 54); trong đó:

+ Số báo cáo đúng thời hạn: 60.

VI. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của 02 Thông tư liên tịch

1.1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế

TTLT số 01/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp với nhiều quy định cụ thể về nội dung, thời điểm, thời hạn gửi báo cáo thông báo cũng như thẩm quyền ký ban hành văn bản báo cáo, thông báo... TTLT số 01/2018 được ban hành từ đó các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thực hiện việc xây dựng báo cáo, thông báo chính xác, bảo đảm đúng, đầy đủ các yêu cầu về nội dung, thời hạn đã được quy định trong TTLT này và yêu cầu của Quốc hội, các cơ quan có thẩm quyền của Quốc hội. Đồng thời, việc xây dựng báo cáo, thông báo bảo đảm việc chỉ đạo tập trung, thống nhất, kịp thời của cơ quan cấp trung ương đối với các cơ quan cấp dưới ở mỗi bộ, ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ở mỗi cấp, trong đó Viện kiểm sát giữ vai trò chủ trì.

Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và TTLT số 02/2018 không quy định về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh trong tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát. Theo quy định tại Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 222 ngày 22/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì: *“Đối với đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết của Viện kiểm sát, thì đơn vị kiểm sát và giải quyết đơn chuyển đến các đơn vị có trách nhiệm*

hoặc người có thẩm quyền để xem xét” nhưng pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

Mặt khác, vấn đề đặt ra trong trường hợp sau khi giải quyết, Viện kiểm sát ban hành công văn trả lời, đương sự không đồng ý và tiếp tục gửi đơn khiếu nại thì quy trình giải quyết tiếp theo sẽ được thực hiện như thế nào và có được xem là đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp hay không, bởi lẽ hiện nay trường hợp này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hướng dẫn liên ngành số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP ngày 08/5/20214, về việc phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định khi xảy ra trường hợp người có đơn khiếu nại trong tố tụng hình sự thì thời hạn để cơ quan có thẩm quyền cùng cấp giải quyết là 07 ngày. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 7 TTLT số 02/2018, kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thụ lý và thực hiện các thủ tục: Ban hành văn bản yêu cầu người khiếu nại trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ để làm rõ nội dung khiếu nại; yêu cầu người bị khiếu nại giải trình bằng văn bản; kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định tố tụng, hành vi tố tụng, quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu nại; tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và cuối cùng là ra quyết định giải quyết khiếu nại. Có thể thấy quy định thời hạn giải quyết tại Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự là rất ngắn (bao gồm cả ngày nghỉ) so với yêu cầu tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại để làm cơ sở giải quyết tại TTLT số 02/2018; đặc biệt đối với các đơn vị cấp huyện không có bộ phận riêng biệt để tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Quy định này phù hợp cho hai loại tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng; còn tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng thì thời hạn cần phải dài hơn. Do vậy cần phải quy định bổ sung thời hạn giải quyết tại Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng phân loại tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng; rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng để phù hợp thực tiễn giải quyết vụ án hình sự.

- Cần quy định một số trường hợp giải quyết khiếu nại kéo dài do vụ việc phức tạp, cần xin ý kiến liên ngành cùng cấp hoặc xin ý kiến cấp trên,... Tránh trường hợp người đi khiếu nại bức xúc tìm có gây sự, gây mất ổn định do thời gian giải quyết khiếu nại kéo dài.

Quy định về tiếp nhận, giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực tố tụng hình sự được quy định trong Chương XXXIII BLTTHS năm 2015 và TTLT số 02/2018. Pháp luật quy định trách nhiệm cũng như thời hạn gửi văn bản thông báo thụ lý và quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quyết định đình chỉ việc giải

quyết khiếu nại hay quyết định giải quyết tố cáo cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát thực hiện chức năng của Ngành. Tuy nhiên, việc quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 02/2018 là *“Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thụ lý hoặc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án phải gửi văn bản thông báo thụ lý **hoặc** quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát việc giải quyết khiếu nại...”* và khoản 2 Điều 12 *“Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thụ lý hoặc ban hành quyết định giải quyết tố cáo, Cơ quan điều tra, Tòa án phải gửi văn bản thông báo thụ lý **hoặc** quyết định giải quyết tố cáo cho Viện kiểm sát cùng cấp để tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố cáo...”*. Dẫn đến việc khi thụ lý và ra quyết định giải quyết thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án phải gửi cho Viện kiểm sát thông báo thụ lý hoặc quyết định giải quyết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 482 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận và gửi văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền”*. Thông tư liên tịch số 02 ngày 05/9/2018 là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật lại trái với quy định của luật tại khoản 3 Điều 482 Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc kiểm sát thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự còn gặp bất cập.

1.2. Tòa án nhân dân thành phố Huế

Việc thực hiện các quy định trong 02 Thông tư liên tịch trên đã mang hiệu quả tích cực: các trường hợp khiếu nại đều được giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật. một số trường hợp đương sự có thắc mắc đều được hướng dẫn, giải thích kịp thời, đương sự hài lòng, chấp thuận; không có trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Đơn vị đã tích cực phối hợp và thực hiện đúng các lãnh, chỉ đạo của Tòa án cấp trên trong việc thống kê, báo cáo số liệu trong công tác khiếu nại, tố cáo; đảm bảo đúng nội dung, thời hạn.

1.3. Công an thành phố Huế

Cùng với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư số 02/2018 ra đời và có hiệu lực thi hành đã giúp công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các cấp thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn luật định, góp phần tích cực đảm bảo quyền dân chủ của công dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, cùng với những quy định chặt chẽ về mối quan hệ phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm nhân dân cùng cấp, Thông tư liên tịch số 02 đã xây dựng hành lang pháp lý góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng quy định pháp luật, giảm thiểu tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

1.4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Huế

Từ khi 02 Thông tư liên tịch có hiệu lực thi hành, công tác phối hợp giữa các lực lượng có liên quan trong triển khai thực hiện luôn chặt chẽ, thống nhất; luôn có sự trao đổi thông tin, tình hình, phối hợp thường xuyên, kịp thời có hiệu quả. Quá trình thực hiện các hoạt động tư pháp của các đơn vị luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo trong quá trình xử lý, giải quyết vụ việc.

1.5. Cục thi hành án dân sự thành phố Huế

Từ khi Thông tư liên tịch số 01/2018 có hiệu lực pháp luật, công tác phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp được thực hiện đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của mỗi cấp. Qua đó, góp phần thúc đẩy mối quan hệ công tác giữa các cơ quan ban ngành không chỉ trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo mà còn các mặt công tác khác của các cơ quan thi hành án địa phương, nhằm kịp thời hạn chế sai phạm trong quá trình tổ chức thi hành án, cũng như phát sinh trách nhiệm bồi thường mà nhà nước có thể xảy ra. Trong quá trình triển khai, tổ chức phối hợp điều thuận lợi chưa gặp phải khó khăn, vướng mắc nào.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

2.1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế

Thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự quy định tại Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 7 ngày, trường hợp khó khăn vướng mắc thì được gia hạn nhưng thời hạn không quá thời hạn giải quyết khiếu nại. Có thể thấy quy định thời hạn giải quyết như trên là rất ngắn so với yêu cầu tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại để

làm cơ sở giải quyết. Do vậy tạo áp lực về thời hạn cho cơ quan và người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại.

Thông tư liên tịch số 01/2018 quy định rõ về thời hạn gửi báo cáo nhưng trên thực tế có một số đơn vị chưa gửi báo cáo đến Viện kiểm sát cùng cấp để tổng hợp hợp báo cáo theo quy định.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 02 TTLT VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

1.1. Đối với TTLT số 02/2018

- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, Lãnh đạo các ngành cần phải tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các ngành tư pháp trong việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn, đặc biệt là trong giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo về tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết, bảo đảm việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn và có căn cứ pháp luật, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại kéo dài, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Lãnh đạo đơn vị cần quan tâm và thường xuyên quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đặc biệt đối với công tác quản lý, phân loại, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong Tổ tụng hình sự.

- Cần quy định rõ trách nhiệm, chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước; lấy hiệu quả của công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

- Việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phân loại, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong Tổ tụng hình sự: Nâng cao trách nhiệm trong việc chủ trì, phối hợp xử lý theo thẩm quyền, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Khắc phục tình trạng chuyển đơn lòng vòng không rõ trách nhiệm. Phối hợp với các cơ quan có liên quan để xử lý, giải quyết khiếu kiện hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khởi kiện tại tòa án, nâng cao chất lượng xét xử tòa án hành chính.

- Việc phối hợp liên ngành trong quản lý, phân loại, xử lý, giải quyết đơn và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: Xây

dựng các văn bản, quy chế phối hợp liên ngành về quản lý, phân loại, xử lý, giải quyết đơn và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo phù hợp với thực tiễn địa giới hành chính và tình hình của các đơn vị có thẩm quyền liên quan.

1.2. Đối với TTLT số 01/2018

- Việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong việc báo cáo, thông báo và chấn chỉnh thực hiện nghiêm quy định về thời hạn gửi báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp:

+ Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan cấp trên trong việc báo cáo, thông báo; đảm bảo thực hiện đúng quy định về thời hạn gửi báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

+ Cần quy định rõ trách nhiệm, chế tài trong trường hợp nộp báo cáo chậm, không đầy đủ (nếu không có lý do chính đáng).

- Việc nâng cao chất lượng công tác báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: Quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật; cũng như nhanh nhẹn trong công tác báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc phối hợp liên ngành trong kiểm tra, rà soát đảm bảo tính thống nhất, chính xác của báo cáo, thông báo và thời hạn gửi báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: Tổ chức các tổ công tác, giám sát chặt chẽ trong kiểm tra, rà soát đảm bảo tính thống nhất, chính xác của báo cáo, thông báo và thời hạn gửi báo cáo, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực tiễn triển khai thi hành TTLT số 01/2018 và TTLT số 02/2018. VKSND thành phố Huế kính báo cáo VKSND tối cao (Vụ 12) biết để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- VKSNDTC - Vụ 12 (để báo cáo);
- Đ/c Viện trưởng VKSND thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo VKSND thành phố (để phối hợp chỉ đạo);
- Tòa án nhân dân thành phố
- Công an thành phố
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng
- Cục THA dân sự thành phố
- VKSND các quận, huyện, thị;
- Lưu: VT, TTr-KT.

TM. LIÊN NGÀNH

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Trung Kiên